

TÀI LIỆU HỌP ĐHĐCĐ
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

- *Thời gian: Lúc 08 giờ 30 phút, thứ Tư ngày 21 tháng 6 năm 2023.*
- *Địa điểm: Hội trường Khách sạn SaLa Grand Tuy Hòa - Số 77-79, Nguyễn Du, Phường 7, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên.*

**DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

STT	NỘI DUNG TÀI LIỆU
1	Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
2	Quy định thể lệ biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (kèm theo Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết).
3	Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
4	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2022; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2023.
5	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022; Định hướng hoạt động năm 2023.
6	Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của BKS; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2023.
7	Tờ trình thông qua BCTC năm 2022 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.
8	Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của HĐQT và BKS năm 2022.
9	Tờ trình về Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2023.
10	Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2023 và BCTC năm 2023 của Công ty.
11	Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS của Công ty.
12	Tờ trình về việc ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định một số vấn đề giữa 02 kỳ ĐHĐCĐ.
13	Tờ trình về việc bầu cử TV HĐQT và TV BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.
14	Quy chế bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (kèm theo Phiếu bầu TV HĐQT, Phiếu bầu TV BKS).
15	Dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

***Thời gian: Lúc 08 giờ 30 phút, thứ Tư ngày 21 tháng 6 năm 2023.
Địa điểm: Hội trường Khách sạn SaLa Grand Tuy Hòa - Số 77-79, Nguyễn Du,
Phường 7, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên.***

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	08h30÷08h40	Đón tiếp Đại biểu & Cổ đông.	Ban tổ chức, Ban phục vụ
		Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách Cổ đông tham dự họp.	Ban KTTCCĐ
		Phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử.	Ban chuẩn bị tài liệu
2	08h40÷09h10	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.	Ban tổ chức
		Báo cáo KTTCCĐ tham dự họp và Tuyên bố khai mạc họp ĐHĐCĐ.	Ban KTTCCĐ, Ban tổ chức
		Thông qua Quy định thẻ lệ biểu quyết và Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ.	Ban tổ chức
		Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử.	Ban tổ chức
		Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ.	Đoàn Chủ tịch
3	09h10÷10h10	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2022; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2023.	Tổng Giám đốc
		Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022; Định hướng hoạt động năm 2023.	Chủ tịch HĐQT
		Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của BKS; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2023.	Trưởng BKS
		Tờ trình thông qua BCTC năm 2022 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.	HĐQT
		Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của HĐQT và BKS năm 2022.	HĐQT
		Tờ trình Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2023.	HĐQT
		Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2023 và BCTC năm 2023 của Công ty.	BKS
		Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS của Công ty.	HĐQT
		Tờ trình về việc ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định một số vấn đề giữa 02 kỳ ĐHĐCĐ.	HĐQT
		Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).	ĐHĐCĐ

4	10h10÷10h25	ĐHĐCĐ thảo luận.	ĐHĐCĐ
5	10h25÷10h30	Biểu quyết những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp.	ĐHĐCĐ
6	10h30÷10h45	Nghỉ giải lao.	ĐHĐCĐ
7	10h45÷11h10	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp.	Ban kiểm phiếu
		Thông qua Nghị quyết về những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp.	Đoàn Chủ tịch
8	11h10÷11h35	Tờ trình về việc bầu cử TV HĐQT và TV BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.	HĐQT
		Thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng cử viên để bầu TV HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2023-2028.	Đoàn Chủ tịch
		Thông qua Quy chế bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ.	Ban bầu cử
		ĐHĐCĐ tiến hành bầu cử TV HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2023-2028.	Ban bầu cử
		Báo cáo kết quả bầu cử TV HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2023-2028.	Ban bầu cử
9	11h35÷11h50	HĐQT họp bầu Chủ tịch HĐQT, BKS họp bầu Trưởng BKS nhiệm kỳ 2023-2028 và báo cáo kết quả.	HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới
10	11h50÷11h55	HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028 ra mắt ĐHĐCĐ.	Ban tổ chức
	11h55÷12h00	Thay mặt HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới phát biểu thực hiện nhiệm vụ.	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ mới
	12h00÷12h05	Cảm ơn, tặng hoa TV HĐQT và TV BKS không tham gia tiếp trong nhiệm kỳ 2023-2028.	Đại diện Công ty và các TV
11	12h05÷12h15	Trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	Thư ký Đại hội
		Thông qua biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	Đoàn Chủ tịch
12	12h15÷12h20	Bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Phú Yên, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**QUY ĐỊNH THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành Quy định thẻ lệ biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 như sau:

1. Các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHĐCĐ đều phải được biểu quyết công khai và trực tiếp tại cuộc họp.

2. Những nội dung sau đây được ĐHĐCĐ thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết (khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty và điểm b khoản 12 Điều 3 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty) của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện Cổ đông được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ tán thành:

a. Quy định thẻ lệ biểu quyết, Quy chế tổ chức tại cuộc họp.

b. Số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử (không quá 05 (năm) người).

c. Chương trình cuộc họp.

d. Những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình của chương trình họp đã được ĐHĐCĐ thông qua.

e. Nghị quyết về những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình theo chương trình họp đã được ĐHĐCĐ thông qua.

f. Danh sách các ứng cử viên để bầu TV HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2023-2028, Quy chế bầu cử.

g. Biên bản và dự thảo Nghị quyết cuộc họp.

h. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định.

3. Cổ đông khi làm thủ tục đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ, sẽ được Ban chuẩn bị tài liệu phát Thẻ biểu quyết (thẻ màu đỏ), Phiếu biểu quyết (phiếu màu xanh) cùng với Phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị (màu vàng), Phiếu bầu Thành viên Ban kiểm soát (màu hồng) và các tài liệu họp khác theo quy định.

Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có đóng dấu treo của Công ty, họ tên Cổ đông, mã số biểu quyết, số đăng ký sở hữu¹ cùng ngày cấp, số cổ phần sở hữu, tổng số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần được quyền biểu quyết, các nội dung biểu quyết.

¹Cổ đông tổ chức là số đăng ký kinh doanh; Cổ đông cá nhân là CMND, CCCD, Hộ chiếu, ...

4. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Cách thức biểu quyết:

- Khi Đoàn Chủ tịch hoặc Ban tổ chức xin ý kiến ĐHĐCĐ biểu quyết những nội dung theo **mục 2 (trừ mục 2.f)** thì Cổ đông **“GIO”** Thẻ biểu quyết (thẻ màu đỏ) để biểu quyết.

- Khi Đoàn Chủ tịch xin ý kiến ĐHĐCĐ biểu quyết những nội dung theo **mục 2.f** thì Cổ đông sẽ thực hiện quyền biểu quyết của mình trên Phiếu biểu quyết (phiếu màu xanh) bằng cách lựa chọn **đánh dấu “X” (hoặc “√”)** vào 01 (một) trong 03 (ba) ô “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”.

b. Thẻ biểu quyết hợp lệ:

- Thẻ biểu quyết do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra có dấu của Công ty, thẻ màu đỏ và trên thẻ có các nội dung như được nêu tại **mục 2.a, 2.b, 2.c, 2.d, 2.e**.

c. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra có dấu của Công ty;

- Nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết có đánh dấu “X” (hoặc “√”) vào 01 (một) trong 03 (ba) ô “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”;

- Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.

d. Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra;

- Phiếu biểu quyết không có đóng dấu của Công ty;

- Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, cạo sửa;

- Phiếu biểu quyết có nội dung biểu quyết đánh dấu “X” (hoặc “√”) vào nhiều hơn 01 (một) ô.

Trong trường hợp Cổ đông lựa chọn đánh dấu nhầm ô thì **khoanh tròn “X”** (hoặc “√”) và lựa chọn lại ô khác phù hợp.

5. Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu phiếu biểu quyết và kiểm đếm từng nội dung theo quy định.

Kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu lập thành biên bản và công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Ban kiểm phiếu bàn giao lại biên bản kết quả kiểm phiếu và tất cả phiếu biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch.

Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và giải quyết ngay tại cuộc họp.

6. Quy định thẻ lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ thông qua./.

**BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Phú Yên, ngày 21 tháng 6 năm 2023

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên Cổ đông / Đại diện Cổ đông:

Mã số biểu quyết:

Số ĐKSH¹:, ngày cấp

Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

Tổng số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: cổ phần.

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

- Thông qua Quy định thể lệ biểu quyết, Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ.
- Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử.
- Thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ.
- Thông qua Nghị quyết về những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình theo Chương trình họp.
- Thông qua danh sách các ứng cử viên để bầu TV HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2023-2028, Quy chế bầu cử.
- Thông qua Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ.

¹ ĐKSH: Số đăng ký kinh doanh của Cổ đông là tổ chức; số CMND, CCCD, Hộ chiếu, ... của Cổ đông là cá nhân.

*Phú Yên, ngày 21 tháng 6 năm 2023***PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Tên Cổ đông / Đại diện Cổ đông:

Mã số biểu quyết:

Số ĐKSH¹:, ngày cấp

Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

Tổng số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: cổ phần.

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Stt	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 theo Báo cáo số 1095/BC-SBH ngày 26/5/2023.			
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022; Định hướng hoạt động năm 2023 theo Báo cáo số 1091/BC-SBH ngày 26/5/2023.			
3	Thông qua Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của BKS; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 theo Báo cáo số 1080/BC-BKS ngày 26/5/2023.			
4	Thông qua BCTC năm 2022 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Tờ trình số /TTr-SBH ngày /6/2023.			
5	Thông qua Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của HĐQT và BKS năm 2022 theo Báo cáo số 1073/BC-SBH ngày 26/5/2023.			
6	Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2023 theo Tờ trình số 1074/TTr-SBH ngày 26/5/2023.			
7	Thông qua việc chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2023 và BCTC năm 2023 của Công ty theo Tờ trình số 1079/TTr-BKS ngày 26/5/2023.			
8	Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS của Công ty theo Tờ trình số 1075/TTr-SBH ngày 26/5/2023.			
9	ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định một số vấn đề giữa 02 kỳ họp ĐHĐCĐ theo Tờ trình số 1076/TTr-SBH ngày 26/5/2023.			

Ghi chú: Cổ đông/Đại diện Cổ đông lựa chọn đánh dấu "X" (hoặc "√") vào một trong các ô "Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" để biểu quyết từng nội dung được nêu ở trên.

¹ ĐKSH: Số đăng ký kinh doanh của Cổ đông là tổ chức; số CMND, CCCD, Hộ chiếu, ... của Cổ đông là cá nhân.

Phú Yên, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 như sau:

**CHƯƠNG I:
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông hoặc đại diện Cổ đông được ủy quyền (sau đây gọi tắt là Cổ đông) tham dự họp, điều kiện và thủ tục tiến hành họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

3. Quy chế này quy định trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử, Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tất cả Cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ theo danh sách Cổ đông đã được chốt để tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

2. Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử, Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Điều 3. Trật tự cuộc họp

Cổ đông và khách mời đến tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phải tuân thủ các quy định sau:

1. Trang phục tham dự họp phải chỉnh tề, nghiêm túc.
2. Khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí (hoặc khu vực) đã quy định hoặc do Ban tổ chức hướng dẫn.
3. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp (tắt điện thoại hoặc để điện thoại ở chế độ im lặng), giữ gìn trật tự, không gây ồn ào.
4. Không mang vũ khí, chất cháy, nổ vào phòng họp.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ THAM DỰ HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự họp

1. Cổ đông khi tới tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy tờ tùy thân (*Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu*) và Giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự họp trình Ban kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký dự họp. Ban chuẩn bị tài liệu sẽ phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu TV HĐQT, Phiếu bầu TV BKS cho Cổ đông tham dự họp.

2. Cổ đông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề, nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

3. Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến của mình bằng hình thức gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch hoặc giơ tay phát biểu tại cuộc họp. Cổ đông sẽ được phát biểu ý kiến khi được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

4. Cổ đông khi phát biểu cần phải chuẩn bị trước nội dung để phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần thảo luận, phù hợp với nội dung chương trình làm việc đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua. Cổ đông không được nhắc lại những ý kiến đã được phát biểu trước đó. Thời gian phát biểu của mỗi Cổ đông không quá 03 phút/lần.

5. Cổ đông đến dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền thực hiện các thủ tục đăng ký ngay với Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Ban chuẩn bị tài liệu sẽ phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu TV HĐQT, Phiếu bầu TV BKS và có quyền tham gia họp ngay sau khi đăng ký xong. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Cổ đông nghiêm túc chấp hành Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ

1. Ban tổ chức do HĐQT quyết định thành lập. Ban tổ chức có trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 theo đúng thể lệ, Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ về thủ tục tham dự, số cổ phần của Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về các kết quả trong công tác kiểm tra, lập biên bản kiểm tra tư cách của các Cổ đông tham dự họp; báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông và số lượng Cổ đông tham dự họp. Bàn giao lại cho Đoàn Chủ tịch các tài liệu liên quan đến thủ tục đăng ký dự họp của Cổ đông và biên bản kiểm tra tư cách Cổ đông.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị Đoàn Chủ tịch về việc những Cổ đông đến tham dự họp nhưng Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận thấy không đầy đủ tư cách tham dự họp đề Đoàn Chủ tịch giải quyết.

4. Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ do HĐQT quyết định thành lập. Ban chuẩn bị tài liệu có trách nhiệm chuẩn bị Tài liệu họp; phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu TV HĐQT, Phiếu bầu TV BKS cho Cổ đông; phát Tài liệu họp cho đại biểu tham dự họp. Ban phục vụ thực hiện công tác lễ tân, tiếp đón và những công việc khác theo sự phân công của Ban tổ chức.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tọa Đại hội điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung, chương trình nghị sự, các quy định và các quy chế đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

2. Chủ tọa Đại hội chủ trì cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung, chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ và các vấn đề liên quan khác trong suốt quá trình diễn ra cuộc họp.

3. Chủ tọa Đại hội có quyền yêu cầu Cổ đông dừng phát biểu ý kiến nếu nội dung phát biểu không đúng nội dung, chương trình của cuộc họp hoặc vượt quá thời gian cho phép.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự và đảm bảo cuộc họp phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông.

5. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

6. Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm giải đáp các ý kiến thảo luận của Cổ đông hoặc phân công cán bộ có trách nhiệm trả lời, làm rõ tại cuộc họp.

7. Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình diễn ra họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Điều 7. Trách nhiệm của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch, phản ánh trung thực, chính xác nội dung của cuộc họp vào trong Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử

1. Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử (không quá 05 (năm) người) do Đoàn Chủ tịch đề cử và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

2. Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử có nhiệm vụ hướng dẫn về công tác biểu quyết các nội dung theo chương trình họp và công tác bầu cử TV HĐQT, TV BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

3. Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu của Cổ đông và tổ chức kiểm đếm Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu TV HĐQT, Phiếu bầu TV BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước cuộc họp; giao lại biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu TV HĐQT, Phiếu bầu TV BKS cho Đoàn Chủ tịch.

4. Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử làm việc trung thực, khách quan và chịu trách nhiệm về hiệu lực pháp lý của các kết quả biểu quyết, kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Điều 9. Điều kiện và cách thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết (khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty và điểm a khoản 8 Điều 3 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty).

2. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 sẽ lần lượt được nghe những nội dung về các Báo cáo, các Tờ trình theo chương trình của cuộc họp, thảo luận và biểu quyết thông qua những nội dung trên.

3. Việc biểu quyết thông qua những nội dung trong chương trình của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được thực hiện theo Quy định thể lệ biểu quyết.

4. Việc bầu TV HĐQT và TV BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 sẽ được thực hiện theo Quy chế bầu cử.

Điều 10. Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

1. Tất cả nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phải được Thư ký Đại hội ghi vào trong Biên bản của cuộc họp.

2. Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phải được Thư ký Đại hội đọc và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty theo quy định.

Điều 11. Các điều khoản khác

1. Các vấn đề khác về tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, trì hoãn hay triệu tập lại cuộc họp (nếu có) đều phải được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Chi phí cho việc đi lại, ăn nghỉ của Cổ đông đến tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ do các Cổ đông tự túc.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này bao gồm 4 Chương, 12 Điều và được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2023.

2. Quy chế này có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua để tiến hành tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Các nội dung về thành lập các Ban chuẩn bị và tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 hiệu lực thi hành theo Quyết định thành lập của HĐQT./.

**BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

BÁO CÁO

**Về việc Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng
năm 2022 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành ngày 29/5/2020, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Ban Điều hành xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2022**

Phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm qua, ngay từ đầu năm Công ty đã cụ thể hóa các mục tiêu, triển khai quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các giải pháp nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra. Công ty đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, các nội dung chính như sau:

A. TÌNH HÌNH SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2022:

I. Tình hình sản xuất kinh doanh điện năm 2022:

1. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022:

Với đặc thù là Nhà máy Thủy điện, sản lượng điện phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, lưu lượng nước về hồ và doanh thu của Công ty chủ yếu từ sản xuất điện và tham gia thị trường điện. Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thiết bị để hạn chế sự cố chủ quan, tránh sự cố nhằm nâng cao độ tin cậy, tính sẵn sàng của các tổ máy. Bên cạnh đó các Phòng, Ban, đơn vị đã phát huy tinh thần chủ động, đoàn kết nhất trí, trách nhiệm cao, sự nỗ lực vượt bậc, đáp ứng tốt phương thức huy động của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia. Kết quả đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ % (TH/KH năm)
			(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	577	938,56	162,7
2	Tỉ lệ điện tự dùng	%	0,89	0,78	
3	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	571,86	931,24	162,8
4	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,40	0	
5	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	3,97	2,46	
6	Hệ số khả dụng	%	95,63	97,54	
7	Tín hiệu SCADA về các Trung tâm điều độ trong quá trình vận hành	%	100	100	
8	Tổng doanh thu	Tr.đồng	688.505	1.174.853	170,6
9	Tổng chi phí	Tr.đồng	527.510	492.680	93,4
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	160.995	682.173	423,7
11	Cổ tức	%	15	30	200

(Chi tiết như Phụ lục 1, 2 và 3 đính kèm)

Các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tổ chức tốt công tác sản xuất đảm bảo an toàn, hiệu quả đặc biệt là trong công tác quản lý vận hành, sửa chữa và phòng chống lụt bão.

2. Tình hình nộp ngân sách Nhà nước:

Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách nhà nước (bao gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, ...) đầy đủ, đúng quy định. Tổng số tiền phải nộp ngân sách nhà nước năm 2022 là 263,7 tỷ đồng, đạt 173 % so với kế hoạch năm 2022.

(Chi tiết như Phụ lục 4 đính kèm)

3. Tình hình tham gia thị trường điện:

Công ty đã tuân thủ theo các quy trình, quy định có liên quan đến công tác Thị trường điện và các quy trình, quy định có liên quan đến công tác vận hành hồ chứa. Trong năm 2022, Công ty đã đưa ra các chiến lược chào giá khác nhau và thường xuyên thay đổi bản chào giá ngày tới, giờ tới nhằm đáp ứng với tình hình thời tiết, thủy văn thực tế. Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

- Doanh thu sản xuất điện (chưa bao gồm thuế phí): 1.018,23 tỷ đồng. Doanh thu tăng thêm do tham gia thị trường điện so với giá hợp đồng là 46,82 tỷ đồng.

- Giá điện bán bình quân (chưa bao gồm thuế phí): 1.094,37 đồng/kWh.

II. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và tối ưu hóa chi phí:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính - đầu tư xây dựng năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được Đại hội

đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Công ty đã quyết liệt triển khai thực hiện và đánh giá kết quả đạt được như sau:

1. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh điện:

a. Tăng doanh thu SXKD điện:

- Công ty luôn đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện đảm bảo kế hoạch sản lượng mùa khô năm 2022.

- Tích cực tham gia thị trường phát điện, tích cực làm việc với các cấp để được giao sản lượng Qc phù hợp, đạt được doanh thu cao nhất.

b. Giảm chi phí SXKD:

- Giảm tỷ lệ điện tự dùng: Công ty cố gắng thực hiện giảm điện tự dùng bằng các biện pháp giảm sử dụng điều hòa, thông gió những vị trí không cần thiết đã được bố trí trong nhà máy; tiết kiệm cũng như sử dụng chiếu sáng trong nhà máy ở mức thấp nhất.

- Tiết kiệm trên 10% kế hoạch chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền và kế hoạch sửa chữa lớn đối với các hạng mục thực hiện:

Lũy kế thực hiện năm 2022:

+ Tiết kiệm chi phí vật liệu: 227 tr đồng.

+ Tiết kiệm chi phí dịch vụ mua ngoài: 880 tr đồng.

+ Tiết kiệm chi phí sửa chữa lớn: 8.799 tr đồng.

+ Tiết kiệm chi phí bằng tiền khác: 6.115 tr đồng.

c. Tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn:

Thực hiện tiết kiệm trong công tác đấu thầu:

Đối với các công tác đấu thầu sử dụng nguồn vốn SXKD: Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu, với tổng giá trúng thầu so với giá gói thầu giảm 8.499,41 triệu đồng (giá gói thầu: 132.253,24 triệu đồng; giá trúng thầu ký hợp đồng: 123.753,83 triệu đồng).

2. Nâng cao hiệu quả vận hành:

Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vận hành tốt 02 tổ máy đảm bảo an toàn, liên tục, hiệu quả. Thường xuyên theo dõi kiểm tra thiết bị để phát hiện và ngăn ngừa các sự cố để các tổ máy phát sản lượng điện cao nhất. Kết quả thực hiện:

- Lũy kế thực hiện năm 2022:

+ Hệ số khả dụng: $K = 97,48 \%$.

+ Suất sự cố: 0%.

+ Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng: 2,52 %.

+ Tín hiệu SCADA về các Trung tâm điều độ trong quá trình vận hành: Đảm bảo tỷ lệ 100% có tín hiệu.

3. Nâng cao hiệu quả sản xuất điện:

- Lũy kế thực hiện năm 2022:

+ Tỷ lệ điện tự dùng trong sản xuất điện: 0,78 %.

+ Chi phí O&M trên 1MW: 755,39 tr đồng/MW.

4. Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động:

Thực hiện rà soát, bố trí lao động hợp lý, tăng cường quản lý lao động tối ưu nhất:

- Lũy kế thực hiện năm 2022:

+ Năng suất lao động theo sản lượng điện thương phẩm: 8,466 triệu kWh/lao động.

+ Năng suất lao động theo Công suất lắp đặt: 0,509 người/MW.

5. Nâng cao hiệu quả tài chính:

Công ty đã thực hiện cân đối dòng tiền để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả:

+ Hệ số bảo toàn vốn: 1,13.

+ Khả năng thanh toán ngắn hạn: 9,45.

+ Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu: 0,07.

III. Công tác khác:

1. Công tác lao động, chăm lo đời sống; đào tạo; quản trị tài chính; tiền lương và thu nhập:

- Về công tác lao động, chăm lo đời sống:

+ Công ty đã phát huy tối đa nguồn nhân lực, tối ưu hóa lao động; xây dựng tính chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý.

+ Thực hiện công tác nâng lương cho CB-NLĐ đúng kỳ hạn. Đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho CB-NLĐ như khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, ... Kịp thời giải quyết các chế độ phục hồi sức khỏe cho CB-NLĐ, nghỉ phép, ốm đau, nghỉ thai sản, chính sách, đảm bảo quyền lợi cho CB-NLĐ đúng quy định của pháp luật.

- Về đào tạo: Thực hiện đầy đủ các chương trình đào tạo theo các Văn bản chỉ đạo của EVN, EVNGENCO2; đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ quản lý, chuyên môn, ... CB-NLĐ được cử đi đào tạo đều đạt thành tích tốt, áp dụng những kiến thức vào thực tiễn phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty.

- Công tác quản trị tài chính: Đã thực hiện tối đa tiền gửi có kỳ hạn. Thực hiện hạch toán các hợp đồng tiền gửi sau khi tiền điện về và thực hiện theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty thông qua.

- Công tác tiền lương và thu nhập: Thực hiện chi trả tiền lương, thu nhập của CB-NLĐ phù hợp với mức độ công việc, đảm bảo đúng quy định; luôn đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho CB-NLĐ, ổn định việc làm và cải thiện đời sống CB-NLĐ trên cơ sở tăng năng suất lao động và hiệu quả.

2. Công tác an toàn bảo hộ lao động, PCCN và môi trường:

- Về công tác an toàn, bảo hộ lao động: Công ty đã xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch AT-BHLĐ và an toàn VSLĐ, trang bị đầy đủ dụng cụ kỹ thuật an toàn, thiết bị PCCC, thiết bị PCLB, phương tiện bảo vệ cá nhân; thực hiện tốt công tác huấn luyện tuyên truyền KTAT-BHLĐ-PCCN.

- Công tác PCCN: Công ty đặc biệt quan tâm công tác phòng chống cháy nổ. Hàng tháng, quý Công ty đều thực hiện kiểm tra đánh giá về công tác PCCN.

Môi trường: Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường; Thực hiện tốt công tác quản lý chất thải nguy hại; Thường xuyên cập nhật và thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường. Báo cáo đầy đủ cho các cấp về công tác bảo vệ môi trường.

Kết quả trong năm 2022, Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và không để xảy ra tình trạng mất an toàn, đảm bảo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

3. Công tác xây dựng tài liệu, thể chế và văn hóa doanh nghiệp:

Công ty luôn chú trọng thực hiện đúng theo nội dung tài liệu văn hóa Công ty. Thực hiện xây dựng giá trị chuyên nghiệp tập trung vào 3 lĩnh vực: xây dựng con người chuyên nghiệp, xây dựng cách xử lý công việc chuyên nghiệp, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Toàn thể CB-NLĐ quyết tâm chung tay xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp, mỗi CB-NLĐ là một tuyên truyền viên về văn hóa doanh nghiệp, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty ra bên ngoài.

4. Công tác an sinh xã hội, ủng hộ các chương trình xóa đói giảm nghèo và các chương trình khác:

Công ty đặc biệt chú trọng trong công tác hỗ trợ, cùng chia sẻ với các địa phương vùng tái định cư của dự án Thủy điện Sông Ba Hạ, đặc biệt là các hộ thuộc các khu Tái định cư của dự án. Quan tâm đến an sinh xã hội, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, tham gia ủng hộ tự nguyện đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, góp quỹ vì người nghèo, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam, ...

B. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1. Về đầu tư phát triển nguồn điện:

Bám sát cơ quan thẩm quyền đảm bảo các dự án (Điện mặt trời nổi trên hồ Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp); Điện gió Tuy An 5 (200MW); Mở rộng Thủy điện Sông Ba Hạ (60MW) được đưa vào sơ đồ Quy hoạch điện VIII phê duyệt.

2. Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

Tình hình thực hiện Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đến thời điểm hiện nay ước đạt 95% khối lượng theo hợp đồng đã ký kết, hiện nay nhà thầu đang hoàn thiện các hạng mục còn lại.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2023

I. Mục tiêu tổng quát và chủ đề của năm:

1. Mục tiêu:

Phát huy sự nỗ lực và đồng thuận của toàn thể CB-NLĐ trong năm 2022, bước vào năm 2023, Công ty quyết tâm thực hiện tốt mục tiêu tổng quát là đảm bảo cấp điện ổn định, an toàn và kinh tế theo yêu cầu của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia; Hoàn thành kế hoạch sản xuất điện do các cấp giao; sản xuất và kinh doanh có lãi; nghiên cứu, phát triển và áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến; tăng cường quản trị doanh nghiệp đảm bảo tăng doanh thu, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động; hoàn thiện cơ chế điều hành của Công ty, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển Công ty bền vững.

2. Chủ đề của năm 2023:

Trong năm 2023, Công ty tập trung nguồn lực để xây dựng kế hoạch và đặt ra mục tiêu thực hiện Chủ đề năm 2023 của EVN và EVNGENCO2 là **“Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”**.

II. Nhiệm vụ chủ yếu:

1. Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng trong công tác vận hành, sửa chữa lớn, kiểm tu, bảo dưỡng các tổ máy cũng như các thiết bị liên quan để đảm bảo các tổ máy sẵn sàng phát điện, đáp ứng yêu cầu huy động của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia. Phấn đấu đạt và vượt sản lượng điện phát 767 triệu kWh.

2. Tăng cường công tác dự báo thủy văn, tập trung nghiên cứu, phân tích thị trường điện, tích cực tham gia thị trường điện để có chiến lược chào giá phù hợp nhằm đạt doanh thu cao nhất.

3. Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hiện đại hóa của Công ty. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

4. Làm việc với chính quyền địa phương để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước, vừa thực hiện tốt công tác phát điện vừa đảm bảo nhiệm vụ chính trị là cấp nước sinh hoạt và nước phục vụ chống hạn cho nông nghiệp trong mùa khô. Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành liên hồ chứa và phối hợp điều hành chống lũ an toàn cho vùng hạ du, tận dụng tối đa lượng nước về để phát sản lượng điện cao nhất, hạn chế xả nước qua tràn.

5. Nâng cao năng lực quản trị trong Công ty; Hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động để sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, cân bằng tài chính.

6. Thực hiện tốt công tác kiểm soát, kiểm tra các hoạt động tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng quy định.

7. Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, công tác ATBHLĐ, PCCN, môi trường, quan trắc, an toàn bảo vệ đập, ...

8. Thường xuyên cập nhật, sửa đổi và ban hành mới các quy chế, quy trình nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả, năng lực quản trị trong tất cả các mặt hoạt động của Công ty.

9. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực; Phát huy tính dân chủ của cán bộ, người lao động trong Công ty.

10. Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ cổ đông, quan hệ công tác tốt với cơ quan cấp trên, địa phương. Tăng cường phát triển mối quan hệ với đồng bào vùng công trình Nhà máy thủy điện, vùng hạ du và chính quyền địa phương nhằm đảm bảo an ninh và các điều kiện thuận lợi khác cho công tác quản lý vận hành nhà máy.

11. Phát triển văn hóa doanh nghiệp, cải cách hành chính nhằm phát huy cao nhất các nguồn lực phục vụ cho sản xuất kinh doanh, nâng cao thương hiệu, uy tín Công ty đảm bảo phát triển bền vững.

12. Đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất, ổn định việc làm, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2023:

1. Về sản xuất kinh doanh:

Công ty đặt mục tiêu sản lượng điện phát là 767 triệu kWh và cân đối các khoản mục chi phí cần thiết, cấp bách phải triển khai năm 2023, Công ty đặt mục tiêu SXKD với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng điện phát: 767 triệu kWh
- Điện tự dùng: 6,83 triệu kWh, tương ứng 0,89% sản lượng điện phát
- Sản lượng điện thương phẩm: 760,17 triệu kWh
- Tổng doanh thu: 928.498 triệu đồng
- Tổng chi phí: 590.205 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 338.293 triệu đồng
- Cổ tức: 30% vốn điều lệ

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như trên, tuy nhiên tùy theo điều kiện thực tế Công ty sẽ linh hoạt trong công tác điều hành đem lại doanh thu và lợi nhuận cao nhất cho Công ty.

(Chi tiết như Phụ lục 5 đính kèm)

2. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

Công ty phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

a. Sản lượng điện sản xuất: 767 triệu kWh.

b. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2023
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,89
2	Hệ số khả dụng	%	93,57
3	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,40

4	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	6,03
---	--------------------------	---	------

c. Suất sự cố: 1,5.

d. Năng suất lao động:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2023
1	NSLĐ theo SL điện sản xuất	Tr.kWh/Người	6,97
2	NSLĐ theo CS lắp đặt	Người/MW	0,49

3. Về đầu tư xây dựng:

3.1. Về đầu tư phát triển nguồn điện:

- Dự án Mở rộng Thủy điện Sông Ba Hạ (60MW) đã được đưa vào sơ đồ Quy hoạch điện VIII phê duyệt theo Quyết định 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023. Công ty tiếp tục triển khai các công việc tiếp theo với chi phí trong năm 2023 với giá trị dự kiến 0,5 tỷ đồng.

- Dự án Điện gió Tuy An 5 (200MW): Công ty tiếp tục triển khai các công việc tiếp theo với chi phí trong năm 2023 với giá trị dự kiến 4,5 tỷ đồng.

- Điện mặt trời nổi trên hồ Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp): Công ty tiếp tục triển khai các công việc tiếp theo với chi phí trong năm 2023 với giá trị dự kiến 0,5 tỷ đồng.

3.2. Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

Công ty tiếp tục đơn đốc đơn vị Nhà thầu khẩn trương tăng cường lực lượng thi công, tăng cường vật tư, thiết bị máy móc thi công, đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành các hạng mục còn lại; hoàn thành nghiệm thu thanh quyết toán Dự án.

Kế hoạch chi phí còn lại thực hiện kế hoạch năm 2023 là 13,586 tỷ đồng.

IV. Các giải pháp thực hiện:

Để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2023, Công ty đã đề ra một số nhóm giải pháp như sau:

1. Giải pháp nâng cao năng lực quản trị trong Công ty:

- Nâng cao năng lực quản lý của Lãnh đạo các phòng, ban và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người lao động.

- Tập trung nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với hệ thống quy chế quản lý của EVNGENCO2, EVN và các quy định mới của pháp luật để nâng cao hiệu quả quản lý.

- Quan tâm, cải tạo điều kiện làm việc, tạo môi trường làm việc thân thiện, xây dựng tác phong làm việc công nghiệp cho cán bộ người lao động.

- Phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo, năng động, đoàn kết của CB-NLĐ; thực hiện tốt qui chế dân chủ; Ban đối thoại Doanh nghiệp để đưa Công ty ngày càng phát triển và bền vững.

- Thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp, tăng cường quảng bá hình ảnh của Công ty, EVNGENCO2 và EVN, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

2. Giải pháp trong sản xuất và kinh doanh điện:

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành; Quyết liệt thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi quản lý kỹ thuật nhằm phát hiện kịp thời các nguy cơ gây ra sự cố cho công trình, thiết bị đảm bảo vận hành 02 tổ máy an toàn, ổn định, liên tục và hiệu quả, phát sản lượng điện đạt mức cao nhất.

- Tăng cường công tác quản lý vật tư - thiết bị; Chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, nhiên liệu, vật liệu, phương tiện để đảm bảo khắc phục nhanh các sự cố.

- Tích cực làm việc với các cấp, ngành và chính quyền địa phương để khai thác hồ chứa hợp lý; Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành liên hồ chứa, phối hợp điều hành trong công tác PCLB, tận dụng tối đa lượng nước về để phát sản lượng điện cao nhất, hạn chế xả nước qua tràn.

- Thường xuyên cập nhật các tài liệu, qui định, thông số liên quan của thị trường điện; theo dõi sát diễn biến tình hình thời tiết, thủy văn, lưu lượng nước về hồ để tính toán chào giá điện tối ưu nhất nhằm tăng doanh thu từ công tác thị trường điện.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá để đưa ra nhiều giải pháp thiết thực nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ tối ưu hóa chi phí như: thực hiện tiết kiệm điện, giảm tổn thất điện năng, tiết kiệm chi phí SXKD, hạn chế hàng tồn kho,...

3. Nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý với các chương trình, nội dung đào tạo đảm bảo thiết thực và phù hợp với các kiến thức quản lý doanh nghiệp toàn diện (xây dựng chiến lược, quản trị tài chính, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, ...).

- Đẩy mạnh công tác đào tạo lực lượng quản lý kỹ thuật - vận hành; đào tạo lại và đào tạo nâng cao đối với lực lượng lao động trực tiếp quản lý kỹ thuật - vận hành về nghiệp vụ và chuyên môn bằng các chương trình đào tạo phù hợp, thiết thực, hiệu quả. Tổ chức thường xuyên các buổi bồi huấn chuyên môn, nghiệp vụ, truyền đạt kinh nghiệm vận hành thực tiễn cho lực lượng quản lý vận hành.

4. Giải pháp trong đầu tư xây dựng:

- Tăng cường công tác kêu gọi đầu tư, liên doanh liên kết với các nhà đầu tư khác để cùng thực hiện dự án.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực quản lý của bộ phận quản lý dự án.

- Điều hành quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực hiện của các nhà thầu.

- Kịp thời nghiên cứu đề xuất với các cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện.

5. Nhóm giải pháp tổ chức phong trào lao động sản xuất, công tác thi đua khen thưởng và nâng cao chất lượng, cải thiện cuộc sống CB-NLĐ:

- Kết quả thi đua của các đơn vị, người đứng đầu đơn vị được đánh giá căn cứ vào mức độ hoàn thành kế hoạch, kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ của năm, đặc biệt các chỉ tiêu về hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động.

- Phát động các phong trào thi đua gắn với việc triển khai các nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 của Công ty, đăng ký các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất nhằm cải thiện tính năng, khả năng hoạt động và tăng hệ số an toàn cho thiết bị, hệ thống thiết bị nhà máy, Công trình. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng, lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến có nhiều thành tích, đồng thời làm cơ sở cho việc xét duyệt khen thưởng vào đợt tổng kết hàng năm.

- Tổ chức các Hội thi, phong trào Văn hóa - Văn nghệ, Thể dục - Thể thao góp phần tạo sự đoàn kết, động viên, khích lệ tinh thần hăng say lao động sản xuất cho CB-NLĐ.

- Quan tâm đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất, tăng thêm thu nhập, ổn định việc làm, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2022 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Ban Điều hành Công ty kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, KHVT.



Trần Lý

PHỤ LỤC 1: LƯU LƯỢNG NƯỚC VỀ NĂM 2022 VÀ DỰ BÁO NĂM 2023

STT	Thời gian	Năm 2022 Q _{về} (m ³ /s)			Kế hoạch năm 2023 Q _{về} (m ³ /s)	Thực tế thực hiện đến 17/05/2023 Q _{về} (m ³ /s)
		Kế hoạch	Nước về thực tế	Tỉ lệ %		
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)	(6)
1	Tháng 1	145,25	137,18	94,45	103,66	109,13
2	Tháng 2	54,52	60,73	111,40	68,68	67,45
3	Tháng 3	54,91	46,35	84,41	40,55	45,76
4	Tháng 4	51,87	88,38	170,38	45,90	30,56
5	Tháng 5	73,77	114,75	155,56	92,13	29,51
6	Tháng 6	107,03	107,13	100,10	134,66	
7	Tháng 7	78,01	115,87	148,52	125,92	
8	Tháng 8	119,77	294,68	246,04	156,76	
9	Tháng 9	175,81	241,19	137,19	244,23	
10	Tháng 10	626,13	619,64	98,96	820,20	
11	Tháng 11	740,51	396,32	53,52	1324,26	
12	Tháng 12	396,55	400,51	101,00	453,93	
Bình quân		218,68	218,56	99,95	300,91	56,48

**PHỤ LỤC 2: SẢN LƯỢNG ĐIỆN SẢN XUẤT NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

STT	Thời gian	Năm 2022 (triệu kWh)			Kế hoạch năm 2023 (triệu kWh)	Thực tế thực hiện đến 17/05/2023 (triệu kWh)
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ %		
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)	(5)
1	Tháng 1	60,2	60,2	100,00	43,17	43,17
2	Tháng 2	23,98	23,98	100,00	29,22	29,22
3	Tháng 3	23,28	23,28	100,00	23,12	23,03
4	Tháng 4	26,09	36,4	139,67	24,63	22,41
5	Tháng 5	26,32	40,1	152,48	39,52	4,37
6	Tháng 6	40,73	49,4	121,18	50,95	
7	Tháng 7	34,41	53,9	156,53	55,62	
8	Tháng 8	42,8	101,4	236,82	65,15	
9	Tháng 9	59,22	134,8	227,68	87,12	
10	Tháng 10	110	156,4	142,16	152,42	
11	Tháng 11	99,97	135,9	135,96	142,58	
12	Tháng 12	30	122,8	409,38	53,50	
Tổng cộng:		577	938,56	162,66	767	122,20

PHỤ LỤC 3: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%) TH/KH
I	Tổng doanh thu	688.505	1.174.853	170,64
1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	676.731	1.143.295	168,94
2	Doanh thu hoạt động tài chính	11.774	31.261	265,52
3	Doanh thu khác		297	
II	Tổng chi phí	527.510	492.680	93,40
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	527.510	492.680	93,40
2	Chi phí hoạt động tài chính			
3	Chi phí khác			
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	160.995	682.173	423,72
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD chính	149.222	650.615	436,01
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	11.774	31.261	265,52
3	Lợi nhuận khác	-	297	

PHỤ LỤC 4
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC PHẢI NỘP NĂM 2022

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Thuế giá trị gia tăng	92.853,81	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	41.050,06	
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.509,37	
4	Thuế tài nguyên nước	86.576,48	
5	Thuế môn bài	3,00	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
7	Phí dịch vụ môi trường rừng	34.414,04	
8	Tiền thuế đất, thuê đất	102,24	
9	Thuế khác	14,91	
10	Phí cấp quyền khai thác tài nguyên	7.247,24	
	Tổng cộng	263.771,15	

PHỤ LỤC 5: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	928.498	
1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	896.498	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	32.000	
3	Doanh thu khác		
II	Tổng chi phí	590.205	
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	590.205	
2	Chi phí hoạt động tài chính	-	
3	Chi phí khác		
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	338.293	
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD chính	306.293	
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	32.000	
3	Lợi nhuận khác	-	

BÁO CÁO
Về việc Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022
và Định hướng hoạt động năm 2023

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 945/NQ-SBH ngày 24/5/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 844/NQ-SBH ngày 26/4/2023, 1067/NQ-SBH ngày 26/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ tình hình hoạt động trong năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Hội đồng quản trị kính báo cáo ĐHĐCĐ về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và Định hướng hoạt động năm 2023, với những nội dung như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022

1. Kết quả hoạt động của Công ty năm 2022:

Công ty hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 giao, cụ thể:

Stt	Nội dung	KH 2022	TH 2022	Tỷ lệ TH/ KH 2022 (%)
1	Sản lượng điện sản xuất (tr.kWh)	577	938,56	162,7
2	Tổng doanh thu (tr.đồng)	688.505	1.174.853	170,6
3	Tổng chi phí (tr.đồng)	527.510	492.680	93,4
4	Lợi nhuận trước thuế (tr.đồng)	160.995	682.173	423,7

Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ được quản lý, vận hành an toàn và ổn định, không có sự cố xảy ra; các thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa tốt; hệ số tin cậy và khả dụng cao; Công ty đã tận dụng tốt các lợi thế của Công ty khi tham gia thị trường điện.

Năm 2022, sản lượng điện phát 938,56 triệu kWh đạt 162,7% kế hoạch năm; tổng doanh thu thực hiện 1.174,85 tỷ đồng đạt 170,6% kế hoạch năm; tổng chi phí thực hiện 492,68 tỷ đồng đạt 93,4%; lợi nhuận trước thuế 682,17 tỷ đồng đạt 423,7% kế hoạch năm.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 945/NQ-SBH ngày 24/5/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:

Công ty đã thực hiện hoàn thành hầu hết các nội dung mà ĐHĐCĐ đã giao theo Nghị quyết số 945/NQ-SBH. Riêng các dự án ĐTXD nguồn điện (Điện mặt trời nổi trên hồ Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp), Điện gió Tuy An 5 (200MW), Mở rộng Thủy điện Sông Ba Hạ (60MW), ...), trong năm 2022 Công ty đã tích cực bám sát Bộ Công Thương, Cục Điện lực - Năng lượng Tái tạo và các cấp có thẩm quyền để các dự án được bổ sung vào Quy hoạch điện VIII.

3. Tổng kết các cuộc họp, quyết định và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện 04 phiên họp và lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 146 lần và ban hành các nghị quyết, quyết định. Nội dung các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.

Tình hình tham dự các phiên họp của các Thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 như sau:

Stt	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số phiên họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Tăng	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Ông Trần Lý	Thành viên	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên	4/4	100%	
4	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	2/4	50%	Quý I/2022, II/2022 ủy quyền cho Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt tham dự họp.
5	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	4/4	100%	

Các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản tập trung nội dung chính sau:

- Thông qua chương trình, Tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên; chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- Lựa chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty.

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản về quản lý, quản trị nội bộ của Công ty.

- Phê duyệt các nội dung liên quan đến Kế hoạch SXKD và ngân sách năm 2022 của Công ty (Danh mục SCL, BCKTKT, PAKT-DT SCL và SCTX, đề cương kỹ thuật, KHLCNT, HSMT, KQLCNT, tạm ứng, thanh quyết toán, quyết toán Danh mục SCL hoàn thành, ...).

- Phê duyệt các nội dung liên quan đến ĐTXD về Trụ sở mới Công ty đường Hùng Vương (tạm ứng, thanh toán, gia hạn tiền độ, gia hạn thời gian thực hiện dự án, ...).

- Phê duyệt quyết toán tiền lương thực hiện năm 2021 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2022 của Công ty.

- Phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021.

- Phê duyệt kế hoạch tiền gửi có kỳ hạn trong từng quý và phát sinh từng tháng.

- Phê duyệt thanh lý TSCĐ, VTTB, CCDC đã qua sử dụng.

- Phê duyệt về Kế hoạch Quản trị rủi ro và Kiểm soát tuân thủ.

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh quản lý theo thẩm quyền Hội đồng quản trị.

- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2022, các Thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ một cách đầy đủ, trách nhiệm một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của Cổ đông. Đặc biệt là các nội dung Ban Tổng Giám đốc trình phê duyệt hoặc thông qua, sau khi đầy đủ hồ sơ theo quy định Hội đồng quản trị luôn tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản và sớm ban hành Nghị quyết, Quyết định để giao Ban Tổng Giám đốc thực hiện.

4. Tiền lương, thù lao và an toàn điện thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng năm 2022:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương, thù lao và an toàn điện (đồng)
1	Hội đồng quản trị			889.739.000
-	Ông Nguyễn Văn Tạng	Chủ tịch	12	641.339.000
-	Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên	12	82.800.000
-	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	12	82.800.000
-	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	12	82.800.000
2	Ban kiểm soát			733.718.000
-	Ông Ngô Đức Thắng	Trưởng Ban	12	568.118.000
-	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	12	82.800.000
-	Ông Tài Hoàng Nhật Quang	Thành viên	12	82.800.000
3	Ban Tổng Giám đốc			1.710.681.000

-	Ông Trần Lý	Tổng Giám đốc	12	616.936.000
-	Ông Nguyễn Đức Phú	Phó Tổng Giám đốc	12	547.526.000
-	Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	12	546.219.000
4	Bà Đoàn Thị Mỹ Đông	Kế toán trưởng	12	502.519.000
Tổng cộng				3.836.657.000

5. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

6. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý:

a. Đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động SXKD, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát đầy đủ, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời các hoạt động SXKD của Công ty theo nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị; chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD; thường xuyên làm việc với Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị cũng đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc bằng cách đánh giá thường xuyên việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy định và quy chế. Các nội dung giám sát chính như sau:

- Công tác lập kế hoạch và thực hiện các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Công tác quản trị tài chính, chi phí.
- Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã giám sát các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các phiên họp Hội đồng quản trị, qua các báo cáo. Hội đồng quản trị đã trao đổi, thảo luận với Ban Tổng Giám đốc tại các phiên họp Hội đồng quản trị hàng quý; tham gia các cuộc họp giao ban tháng, các cuộc họp quan trọng của Công ty, ... để nắm bắt, theo dõi và chỉ đạo kịp thời trong các hoạt động của Công ty; trao đổi qua thư điện tử, điện thoại, zalo, zoom, ... và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều xác định được nguyên nhân và giải quyết kịp thời.

Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản, Hội đồng quản trị cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát thực hiện công tác giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và độ tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị của Công ty. Những ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết, Biên bản sau mỗi phiên họp về các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

b. Đối với Cán bộ quản lý:

Cán bộ quản lý Công ty có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự mẫn cán, nhiệt huyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết. Tạo tiền đề để hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao và đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững.

II. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động trong năm như sau:

1. Tổ chức và phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
2. Chỉ đạo xây dựng, trình phê duyệt Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2023 theo đúng các quy định hiện hành.
3. Tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện các chỉ tiêu và nhiệm vụ SXKD trong năm 2023 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị để theo dõi, chỉ đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD.
4. Tăng cường giám sát, hỗ trợ, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc SXKD, để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và SXKD.
5. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác SCL, SCTX, kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các tổ máy, các hệ thống thiết bị, hạng mục công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.
6. Chỉ đạo, tạo cơ chế hợp lý trong công tác lập lịch huy động các tổ máy tối ưu để tăng hiệu quả SXKD, tận dụng tối đa lượng nước về để phát điện và đảm bảo cấp nước hạ du theo quy định hiện hành của Quy trình liên hồ chứa.
7. Quan tâm chỉ đạo sâu sát việc thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, PCCN, môi trường, nâng cao năng lực dự báo thủy văn, PCLB, PCTT&TKCN.
8. Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt chủ đề năm 2023 là “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” và công tác Chuyển đổi số năm 2023 theo lộ trình, nội dung và kế hoạch của EVN và EVNGENCO2.

9. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng Khoa học - Công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và SXKD (áp dụng phần mềm ERP, QLKT, KPIs, HRM, nâng cấp D-Office, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất).

10. Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo trong công tác tài chính; Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện: (i) Đề án nâng cao hiệu quả SXKD và tăng năng suất lao động giai đoạn 2021-2025; (ii) Chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí giai đoạn 2021-2025.

11. Thực hiện chỉ đạo, kiểm tra thực hiện tốt việc chấp hành quy trình, quy định trong quản lý, vận hành, sửa chữa, điều độ, thị trường điện, ... quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, chống lãng phí, tiêu cực; Phát huy tính dân chủ, chủ động sáng tạo của cán bộ, người lao động trong Công ty.

12. Chỉ đạo thực hiện tốt việc cải cách hành chính, văn phòng điện tử; cập nhật, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với đặc thù của Công ty và các quy định mới của pháp luật để quản lý điều hành các hoạt động trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

13. Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ cổ đông, quan hệ công tác tốt với các cơ quan quản lý Nhà nước, địa phương và quan tâm đến công tác truyền thông, an sinh xã hội tại địa phương năm 2023.

14. Phát triển văn hóa Công ty, nâng cao thương hiệu, uy tín đảm bảo Công ty phát triển bền vững. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty. Phát huy tinh thần đoàn kết trong Công ty.

15. Chỉ đạo thực hiện tổ chức quản trị Công ty theo mô hình Công ty đại chúng, phát triển từng bước tăng trưởng phù hợp với nguồn nhân lực, tái cấu trúc, sắp xếp đổi mới tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Xây dựng tính chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD và phù hợp với tình hình mới.

16. Chỉ đạo tăng cường nguồn lực đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành xây dựng dự án Trụ sở Công ty tại đường Hùng Vương, Phường 9, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Định hướng phát triển ĐTXD các dự án nguồn điện mới: Mở rộng Thủy điện Sông Ba Hạ (60MW), Điện mặt trời nổi trên hồ Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp), Điện gió Tuy An 5 (200MW), ...

Trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD năm 2022, định hướng và đặc thù phát triển của Công ty; với tình hình dự báo thủy văn trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty phân đầu chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu chính sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	767
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	928.498

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	590.205
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	338.293

Tuy nhiên nếu tình hình thủy văn thực tế trong năm 2023 thuận lợi, Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc chuẩn bị tốt và tận dụng tối đa lượng nước về để phát được sản lượng điện cao, tối ưu và hiệu quả nhằm đem lại doanh thu cao nhất cho Công ty.

Ngoài ra Hội đồng quản trị đã phê duyệt Phương án kỹ thuật, dự toán và các hạng mục sửa chữa thiết bị, công trình, an toàn đập Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ cần triển khai trước khi kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được phê duyệt theo Nghị quyết số 687/NQ-SBH ngày 03/4/2023. Hội đồng quản trị kính báo cáo đến ĐHĐCĐ.

Với những nội dung như trên, Hội đồng quản trị kính báo cáo ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.



Nguyễn Văn Tặng

**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy Điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Ban kiểm soát kính báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông về tình hình giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ như sau:

**PHẦN I
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022**

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022:

- Ban kiểm soát Công ty có 03 thành viên, trong năm 2022 đã lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cập nhật thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty, đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị về tình hình chấp hành quy định của Công ty và thực thi pháp luật trong hoạt động kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Ban kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2022; Thẩm định báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên 6 tháng, năm đã được kiểm toán.

- Ban kiểm soát đã trực tiếp làm việc với các bộ phận, Phòng ban trong Công ty, kiểm tra hồ sơ, chứng từ kế toán, hồ sơ các công trình sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, XD CB,

- Ban kiểm soát họp định kỳ hàng quý cũng như thường xuyên trao đổi ý kiến rút kinh nghiệm các nội dung kiểm tra.

- Ban kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật

doanh nghiệp, Điều lệ Công ty; Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

- Riêng Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tham gia các cuộc họp đột xuất, giao ban sản xuất định kỳ, hàng tháng của Công ty và thường xuyên gặp gỡ trực tiếp, trao đổi bằng thư điện tử, ... để nắm bắt tình hình công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty nhằm tăng cường giám sát đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

- Lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định số 53/2016/NĐ-CP và Thông tư số 28/216/TTBLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định số 53/2016/NĐ-CP.

- Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính, quy chế tài chính, các quy định nội bộ của Công ty.

2. Kết quả thẩm định công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

2.1. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

- Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị trong năm 2022 phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị, các quy định pháp luật có liên quan.

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành tổng cộng 146 quyết định và nghị quyết để quản lý các hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định và nghị quyết đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

2.2. Đánh giá công tác quản lý của Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị, các quy định pháp luật có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, Ban Tổng giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Ban Tổng giám đốc đã đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội; Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty.

N. 1
P. 1

h

3. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

3.1.1 Công tác sản xuất:

- Năm 2022, với tình hình thủy văn đầu năm ít thuận lợi hơn so với đầu năm 2021, nhưng đến cuối năm lưu lượng nước về hồ ở mức cao hơn so với giá trị trung bình nhiều năm do đó 02 tổ máy được lập lịch huy động tối ưu và hiệu quả. Mặt khác, tại thời điểm cuối năm 2022, mực nước hồ tích đến mực nước dâng bình thường. Vì vậy, sản lượng điện phát, doanh thu, lợi nhuận trong năm 2022 vượt kế hoạch được giao, cụ thể kết quả đạt được như sau:

* Kết quả kinh doanh năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ % (TH/KH năm)
			(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	577	938,56	162,7
2	Tỉ lệ điện tự dùng	%	0,89	0,78	
3	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	571,86	931,24	162,8
4	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,40	0	
5	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	3,97	2,46	
6	Hệ số khả dụng	%	95,63	97,54	
7	Tín hiệu SCADA về các Trung tâm điều độ trong quá trình vận hành	%	100	100	
8	Tổng doanh thu	Tr.đồng	688.505	1.174.853	170,6
9	Tổng chi phí	Tr.đồng	527.510	492.680	93,4
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	160.995	682.173	423,7
11	Thuế TNDN	Tr.đồng		38.962	
12	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng		643.211	

* Phân tích doanh thu, chi phí và lợi nhuận:

+ **Về doanh thu:** Công ty đặc biệt quan tâm thực hiện các giải pháp tăng doanh thu như :

- ✓ Doanh thu từ sản xuất điện: Luôn luôn đảm bảo độ sẵn sàng của hai tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện, tận dụng tối đa lưu lượng nước về để phát điện tối ưu và hiệu quả, tích cực tham gia thị trường phát điện cạnh tranh để đạt doanh thu cao nhất. Kết quả doanh thu năm 2022 thực hiện 1.143.295 triệu đồng, đạt 142% so với kế hoạch năm.

- ✓ Doanh thu hoạt động tài chính, khác với số tiền là 31.558 triệu đồng.

Kết quả tổng doanh thu năm 2022 thực hiện 1.174.853 triệu đồng, đạt 170,6% so với kế hoạch năm.

+ **Về chi phí:** Tổng chi phí năm 2022 là 492.680 triệu đồng chiếm 93,4% so với kế hoạch năm.

+ **Về lợi nhuận:** Công ty đã đặc biệt chú trọng đến công tác chào giá bán điện, thực hiện chiến lược chào giá linh hoạt, tối ưu trên thị trường điện. Vì vậy, lợi nhuận trước thuế trong năm 2022 là 682.173 triệu đồng, đạt 423,7% so với kế hoạch năm.

- Qua xem xét báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu tài chính của Công ty đều đảm bảo theo quy định, thể hiện khả năng thanh toán nhanh và tình hình tài chính lành mạnh, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu ngày càng thấp; Tình hình sử dụng vốn đúng mục đích, vốn luôn được bảo toàn và phát triển.

- Công ty đã chấp hành đầy đủ các Nghị định của Chính phủ; Thông tư của Các Bộ ngành; quy định nhà nước; quy định, quy chế của EVN, EVNGENCO2, Công ty trong công tác hạch toán kế toán, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

- Trong năm 2022 Công ty không trích lập các khoản chi phí dự phòng.

- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định theo đúng quy định; sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn thống nhất xác nhận các số liệu, chỉ tiêu tại báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

***Tóm tắt tình hình tài chính và tài sản, nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 như sau :**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ 2022/2021
A. Tài sản			
1. Tài sản ngắn hạn	960.975	1.412.510	146,98%
1.1. Tiền và tương đương tiền	4.469	4.347	97,27%
1.2. Đầu tư ngắn hạn	558.000	858.500	153,85%
Tổng tài sản	2.134.643	2.420.484	113,39%
Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ 2022/2021
B. Nguồn vốn			
1. Nợ phải trả	132.812	163.004	122,73%
2. Vốn chủ sở hữu	2.001.831	2.257.481	112,77%
<i>Trong đó : vốn điều lệ</i>	1.242.250	1.242.250	100,00%
Tổng nguồn vốn	2.134.643	2.420.484	113,39%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

100
:00
:01
:00
IU'
NG
YOA

h

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
- Khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn)	Lần	8,05	9,44
- Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
+ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	6,22	6,73
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		93,77	93,26

3.1.2. Công tác Xây dựng:**3.1.2.1. Về đầu tư phát triển nguồn điện:**

Bám sát cơ quan thẩm quyền đảm bảo các dự án (Điện mặt trời nổi trên hồ Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp), Điện gió Tuy An 5 (200MW, Mở rộng Thủy điện Sông Ba Hạ (60MW) được đưa vào sơ đồ Quy hoạch điện VIII phê duyệt.

3.1.2.2. Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

- Tổng dự toán được duyệt theo Quyết định số 170/QĐ-SBH ngày 13/02/2020 của Hội đồng quản trị Công ty với giá trị là: 43,3 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đến thời điểm hiện nay ước đạt 95% khối lượng theo hợp đồng đã ký kết, hiện nay nhà thầu đang hoàn thiện các hạng mục còn lại.

- Giá trị thanh toán và tạm ứng cho các nhà thầu thực hiện thi công Trụ sở Công ty với số tiền là 27,99 tỷ đồng, trong đó:

+ Phần Xây lắp : 25,454 tỷ đồng.

+ Phần chi phí tư vấn : 2,45 tỷ đồng.

- Công ty vẫn thực hiện công tác quản lý kỹ thuật Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

- Để đảm bảo tiến độ, đề nghị Công ty đôn đốc đơn vị Nhà thầu khẩn trương tăng cường lực lượng thi công, tăng cường vật tư, thiết bị máy móc thi công, đẩy nhanh tiến độ thi công nhằm rút ngắn thời gian đã chậm và đạt kế hoạch đề ra. Đồng thời thực hiện theo công văn gửi cho người đại diện số 3971/EVNGENCO2-QLĐTXD ngày 09/11/2022 của Tổng công ty Phát điện 2 về việc tình hình thi công Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

3.1.3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước và thực hiện quy định của Công ty:

- Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách nhà nước (gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, GTGT, thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, ...) đầy đủ, đúng quy định:

+ Trong năm đã nộp với số tiền là 263,77 tỷ đồng.

+ Đoàn kiểm tra Cục thuế tỉnh Phú Yên: Kiểm tra tình hình thực hiện nộp thuế vào ngân sách nhà nước (Thuế GTGT, TNDN, TNCN, Tài nguyên nước năm 2022) Kết luận theo biên bản thanh tra thuế ngày 22/3/2023 tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ của Cục thuế Tỉnh Phú Yên không phát sinh các khoản truy thu, truy nợ thuế...

- Công ty đã thực hiện rà soát cập nhật và ban hành các quy chế, quy định nội bộ dùng chung và riêng phù hợp với quy định hiện hành.

- Trong năm 2022 Công ty đã sắp xếp và bố trí lại lao động, tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2022 là 109 người giảm 03 người so với tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2021 là 112 người.

- Tiền lương bình quân của CB-NLĐ năm 2022 là 33,54 triệu đồng/người/tháng; năm 2021 là 27,17 triệu đồng/người/tháng (cao hơn năm 2021 là 6,37 triệu đồng/tháng).

- Tình hình công nợ đến thời điểm 31/12/2022 tổng số dư nợ phải thu từ khách hàng là 545,37 tỷ đồng; phần lớn là nợ phải thu Công ty mua bán điện 531,99 tỷ đồng, trả trước cho người bán là 1,18 tỷ đồng và các khách hàng khác là 12,18 tỷ đồng.

4. Thực hiện Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ theo Nghị quyết số 945/NQ-SBH của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ngày 24/5/2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và thực hiện các nội dung sau:

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận 2021 như sau :

+ Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt 25% trên vốn điều lệ : 310,56 tỷ đồng.

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021: 14,88 tỷ đồng.

+ Trích quỹ đầu tư phát triển: 94,23 tỷ đồng.

+ LNST còn lại sau phân phối: 51,47 tỷ đồng.

- Chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện năm 2021 là 1,54 tỷ đồng.

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 là: 1,41 tỷ đồng. Trong đó, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện năm 2022 là 1,46 tỷ đồng. Công ty đã hạch toán số tiền lương, thù lao đúng quy định kế toán hiện hành.

- Chọn Công ty kiểm toán: Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã chọn đơn vị kiểm toán Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

5. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát:

5.1. Tình hình thực hiện kế hoạch kiểm soát:

15.
3 T
HAI
DIỆ
A H
PH

nh

Trên cơ sở kế hoạch kiểm soát năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, Ban kiểm soát đã thực hiện công việc kiểm soát trong năm 2022 đạt được các kết quả cụ thể như sau:

- Lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc một cách độc lập khách quan.

- Xem xét thẩm tra và kiến nghị về các báo cáo của Ban Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị trong năm 2022.

- Giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị đã thông qua.

- Phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán giữa kỳ.

- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách đã thường xuyên kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác có liên quan đến hoạt động SXKD và có ý kiến đối với Lãnh đạo Công ty để chỉ đạo các hoạt động đảm bảo lợi ích của Công ty cũng như lợi ích của cổ đông.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

5.2. Tình hình khắc phục của đơn vị đối với các kiến nghị kiểm soát:

Căn cứ vào các ý kiến nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát, Công ty đều đã triển khai hoàn thiện và khắc phục các ý kiến của Ban kiểm soát nhằm đảm bảo kiện toàn các hoạt động của Công ty.

6. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên đối với vốn điều lệ: Không có, tuy nhiên hiện nay Công ty chỉ có thực hiện gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn tại các Ngân hàng tín dụng thương mại nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ trong năm 2022 thu lãi hoạt động tài chính với số tiền là 31,47 tỷ đồng.

7. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông:

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

302
Y
N
JYEN

2

- Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Công ty.

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại bộ máy điều hành công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến kiến nghị gì từ phía các cơ quan quản lý cũng như các cổ đông.

8. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022:

- Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2022 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

+ Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

+ Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022.

+ Trong năm 2022, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định.

+ Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường UPCOM.

9. Nhận xét, kiến nghị:

- Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo tài chính năm 2022 sau kiểm toán của Công ty và Đơn vị kiểm toán đã ký ban hành.

- Nhìn chung Công ty đã thực hiện tuân thủ các quy định về công tác kế toán tài chính theo quy định của Pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước.

- Ban kiểm soát cũng tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ tiếp tục hoàn thiện hệ thống phát hiện rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của Công ty để cảnh báo và đưa ra biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.

- Trong năm 2023 Ban kiểm soát kiến nghị Công ty một số vấn đề như sau:

+ Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trụ sở làm việc của Công ty tại khu đất đường Hùng Vương.

+ Cần nhắc việc cân đối dòng tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng có 100% vốn Nhà nước và các tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm cổ phần chi phối theo Quyết định số 429/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2022 của EVNGENCO2 về việc ban hành Quy chế quản lý tài sản và nguồn vốn trong Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP.

+ Về công tác quản trị dòng tiền thực hiện theo văn bản chỉ đạo số 5118/EVN-HĐTV ngày 13/09/2022 của Hội đồng thành viên EVN và văn bản số 3949/EVNGENCO2-TCKT+TH ngày 08/11/2022 của Hội đồng quản trị EVNGENCO2: Tăng cường công tác quản trị dòng tiền trong EVNGENCO2.

+ Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu đúng mục đích, hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2023

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động Công ty, Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thủy Điện Sông Ba Hạ như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Xem xét, kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong việc ban hành và thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Triển khai công tác kiểm soát định kỳ hàng quý tại Công ty, tham gia họp Hội đồng quản trị định kỳ, lập báo cáo định kỳ gửi cổ đông theo quy định.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và năm 2023 đã được kiểm toán.
- Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Kiểm tra tính phù hợp, nhất quán của các quy chế quản lý nội bộ, giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Ngoài ra giám sát đơn vị kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính bán niên, năm, kiểm kê năm 2023 của Công ty, khi có yêu cầu của Chủ sở hữu.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện hoàn thành các hạng mục sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên trong năm 2022 chuyển sang.
- Tham gia tập huấn nâng cao nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát do EVN và EVNGENCO2 tổ chức.

Trên đây là những nội dung chính Ban kiểm soát đã thực hiện trong công tác kiểm soát và giám sát năm 2022 và dự kiến kế hoạch kiểm soát giám sát năm 2023. Ban kiểm soát kính trình đến Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty CPTĐ SBH;
- Lưu: Ban KS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Ngô Đức Thăng



KPMG'S COPY

**Công ty Cổ phần Thủy điện
Sông Ba Hạ**

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2022**



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận	3603000101	ngày 28 tháng 12 năm 2007
Đăng ký Kinh doanh/	4400415302	ngày 14 tháng 11 năm 2011
Doanh nghiệp số	4400415302	ngày 17 tháng 10 năm 2016
	4400415302	ngày 8 tháng 3 năm 2018

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh/Doanh nghiệp đầu tiên của Công ty và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Văn Tăng	Chủ tịch
	Ông Trần Lý	Thành viên
	Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên
	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên
	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên

Ban Kiểm soát	Ông Ngô Đức Thắng	Trưởng Ban Kiểm soát
	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên
	Ông Tài Hoàng Nhật Quang	Thành viên

Ban Giám đốc	Ông Trần Lý	Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Đức Phú	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật	Ông Trần Lý	Tổng Giám đốc
--------------------------------------	-------------	---------------

Trụ sở đăng ký	Số 02C, Trần Hưng Đạo Phường 1, Thành phố Tuy Hòa Tỉnh Phú Yên Việt Nam
-----------------------	--

Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
--------------------------	-------------------------------

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 41 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Phú Yên, ngày 6 tháng 3 năm 2023



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 6 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 41.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-04-00008-23-1



Trần Thị Lệ Hằng
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3782-2022-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Trương Vĩnh Phúc
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 1901-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 3 năm 2023

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.412.510.148.322	960.975.320.892
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	4.347.235.928	4.469.299.788
Tiền	111		4.347.235.928	4.469.299.788
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		858.500.000.000	558.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	858.500.000.000	558.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		545.369.614.446	395.524.638.624
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	531.999.750.440	376.454.525.940
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.186.614.456	4.923.290.394
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	12.183.249.550	14.146.822.290
Hàng tồn kho	140	9	4.120.838.065	2.981.382.480
Hàng tồn kho	141		4.120.838.065	2.981.382.480
Tài sản ngắn hạn khác	150		172.459.883	-
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	14(b)	172.459.883	-
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		1.007.974.422.515	1.173.668.270.896
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	5.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	-	5.000.000.000
Tài sản cố định	220		962.575.177.649	1.141.178.270.831
Tài sản cố định hữu hình	221	10	957.257.231.524	1.136.566.365.977
Nguyên giá	222		4.243.385.838.668	4.224.690.075.373
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.286.128.607.144)	(3.088.123.709.396)
Tài sản cố định vô hình	227	11	5.317.946.125	4.611.904.854
Nguyên giá	228		6.776.510.046	5.796.087.448
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.458.563.921)	(1.184.182.594)
Tài sản dở dang dài hạn	240		31.704.757.686	11.950.769.949
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	31.704.757.686	11.950.769.949
Tài sản dài hạn khác	260		13.694.487.180	15.539.230.116
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	257.142.727
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		13.694.487.180	15.282.087.389
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.420.484.570.837	2.134.643.591.788

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này


Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)


	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		163.003.690.359	132.812.352.352
Nợ ngắn hạn	310		149.503.690.359	119.312.352.352
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	38.229.943.219	23.452.734.857
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14(a)	50.487.351.754	61.368.869.177
Phải trả người lao động	314		14.554.808.325	10.760.553.095
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	1.000.000.000	1.254.464.727
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	38.091.377.931	16.242.710.628
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	7.140.209.130	6.233.019.868
Nợ dài hạn	330		13.500.000.000	13.500.000.000
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		13.500.000.000	13.500.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		2.257.480.880.478	2.001.831.239.436
Vốn chủ sở hữu	410	18	2.257.480.880.478	2.001.831.239.436
Vốn cổ phần	411	19	1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		48.000.000.000	48.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	334.664.064.163	240.434.770.345
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		632.566.816.315	471.146.469.091
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		51.468.213.273	-
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		581.098.603.042	471.146.469.091
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.420.484.570.837	2.134.643.591.788

Ngày 6 tháng 3 năm 2023

Người lập:


 Đặng Thị Lan
 Kế toán tổng hợp

Người duyệt:


 Đoàn Thị Mỹ Đông
 Kế toán trưởng



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng	01	23	1.143.295.980.060	873.124.396.303
Giá vốn hàng bán	11	24	437.306.426.477	358.613.333.890
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		705.989.553.583	514.511.062.413
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	31.260.705.281	34.879.477.875
Chi phí tài chính	22		-	4.678.359.205
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	4.678.359.205
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	55.374.101.174	44.539.481.027
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 26}	30		681.876.157.690	500.172.700.056
Thu nhập khác	31		296.859.669	835.784.292
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31)	40		296.859.669	835.784.292
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		682.173.017.359	501.008.484.348
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	38.961.914.317	29.862.015.257
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		643.211.103.042	471.146.469.091
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	70	29	5.178	3.673

Ngày 6 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Đặng Thị Lan
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Đoàn Thị Mỹ Đông
Kế toán trưởng

Trần Lý
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	682.173.017.359	501.008.484.348
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	198.791.708.367	196.157.297.128
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(31.476.341.645)	(35.716.006.966)
Chi phí lãi vay	06	-	4.678.359.205
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	849.488.384.081	666.128.133.715
Biến động các khoản phải thu	09	(149.710.259.467)	(2.126.775.978)
Biến động hàng tồn kho	10	448.144.624	1.940.142.892
Biến động các khoản phải trả	11	914.194.468	(6.213.469.912)
Biến động chi phí trả trước	12	257.142.727	(257.142.727)
		701.397.606.433	659.470.887.990
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(4.678.359.205)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(41.050.049.376)	(16.711.464.532)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(13.930.432.738)	(13.399.939.064)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	646.417.124.319	624.681.125.189
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(28.649.982.889)	(26.698.424.582)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	215.636.364	836.529.091
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn	23	(593.150.000.000)	(402.000.000.000)
Tiền thu từ tiền gửi có kỳ hạn	24	292.650.000.000	594.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27	31.407.303.913	40.268.110.750
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(297.527.042.612)	206.406.215.259

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	-	200.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(248.166.866.953)
Tiền trả cổ tức	36	(349.012.145.567)	(804.467.411.072)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(349.012.145.567)	(852.634.278.025)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(122.063.860)	(21.546.937.577)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	4.469.299.788	26.016.237.365
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)	70	4.347.235.928	4.469.299.788

Ngày 6 tháng 3 năm 2023

Người lập:


Đặng Thị Lan
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:


Đoàn Thị Mỹ Đông
Kế toán trưởng


Trần Lý
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 7 tháng 6 năm 2018, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCOM) tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo thông báo ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, với mã chứng khoán là SBH.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; sản xuất và kinh doanh điện năng; đầu tư và quản lý các dự án nguồn điện; dịch vụ quản lý, vận hành, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp; dịch vụ tư vấn, quản lý dự án nhà máy điện và trạm biến áp.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: dịch vụ thí nghiệm điện, cơ, lý, hóa trong các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp.
- Kinh doanh du lịch và dịch vụ kèm theo.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 109 nhân viên (1/1/2022: 112 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Công ty cũng áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp áp dụng cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Văn bản số 12227/BTC-CKT ngày 3 tháng 9 năm 2015, hướng dẫn kế toán áp dụng cho các đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành theo Văn bản số 1425/EVN-TCKT ngày 22 tháng 3 năm 2019 (được gọi chung là “Chế độ Kế toán EVN”).

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá trung bình của tỷ giá bán chuyển khoản và tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Các khoản phải thu

Phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp, và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Xây dựng cơ bản hoàn thành được ghi tăng tài sản cố định tại thời điểm căn cứ theo biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng. Đối với các tài sản cố định được bàn giao từ đầu tư xây dựng trong kỳ hoàn thành nhưng chưa được phê duyệt quyết toán, giá trị ghi tăng nguyên giá tài sản cố định là chi phí thực hiện đầu tư tính đến thời điểm bàn giao nếu tập hợp đủ chi phí vào giá thành công trình hoặc giá theo dự toán được duyệt. Khi giá trị công trình được duyệt, nguyên giá tài sản cố định sẽ được điều chỉnh theo giá trị quyết toán. Theo quy định tại Công văn số 2190/EVN-TCKT ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về Hướng dẫn một số điểm chủ yếu của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khi nhận được quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành, nguyên giá tài sản cố định thay đổi, xác định lại mức trích khấu hao của tài sản cố định bằng giá trị quyết toán của tài sản cố định được phê duyệt trừ số đã trích khấu hao tại thời điểm phê duyệt quyết toán chia cho thời gian sử dụng còn lại.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	8 - 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 - 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	5 - 10 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm tiền thuê đất trả trước và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Nguyên giá xây dựng cơ bản dở dang được xác định trên cơ sở chi phí thực tế phát sinh đến cuối kỳ kế toán năm đối với các công trình tự làm hoặc theo khối lượng thực tế thanh toán với bên thi công trên cơ sở hoá đơn cho khối lượng hoàn thành hoặc hạng mục bàn giao đối với các công trình thuê bên ngoài thực hiện. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí trực tiếp khác, chi phí chung được phân bổ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với quy định hiện hành. Xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(ii) Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được ghi nhận theo hướng dẫn của Chế độ Kế toán EVN mà theo đó chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được ghi nhận vào chi phí trong năm khi công trình sửa chữa lớn hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Chi phí phát sinh của các công trình sửa chữa lớn chưa được hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng tại thời điểm cuối năm được theo dõi trên tài khoản “Xây dựng cơ bản dở dang”.

(i) Phải trả người bán và phải trả khác

Phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(j) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(k) Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ này được trích lập từ thu nhập tính thuế trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Quỹ được sử dụng cho đầu tư nghiên cứu và phát triển công nghệ của Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(l) Vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần. Phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá của cổ phiếu được phát hành được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển của Công ty được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

(n) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các tài sản tài chính đã được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà Công ty có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
 - khoản nợ đó được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(o) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(p) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dựa trên sản lượng điện cung cấp vào hệ thống truyền tải điện và có xác nhận của khách hàng. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(q) Thuê tài sản

(i) Tài sản thuê

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê mà Công ty, với tư cách là bên thuê, đã không nhận được phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(r) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Trong năm, Công ty không có các cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(t) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(u) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(v) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh điện và hoạt động khác là kinh doanh các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực điện. Trong năm, hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và hoạt động kinh doanh của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh điện (thủy điện).

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền mặt	83.677.968	628.309.843
Tiền gửi ngân hàng	4.263.557.960	3.840.989.945
	<hr/>	<hr/>
	4.347.235.928	4.469.299.788

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ trên ba tháng đến một năm	858.500.000.000	558.000.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn này hưởng lãi suất năm từ 3,7% đến 6,5% (1/1/2022: 3,7% đến 5,1%).

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty Mua Bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam, một bên liên quan	531.999.750.440	376.454.525.940

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được theo yêu cầu.

8. Phải thu khác

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng	10.586.787.671	10.733.386.303
Thuế thu nhập cá nhân phải thu	1.392.655.700	3.167.704.861
Các khoản phải thu khác	203.806.179	245.731.126
	12.183.249.550	14.146.822.290

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án Trụ sở Công ty	-	5.000.000.000

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Hàng tồn kho

	31/12/2022 Giá gốc VND	1/1/2022 Giá gốc VND
Nguyên vật liệu	3.833.525.989	2.829.838.345
Công cụ, dụng cụ	287.312.076	151.544.135
	<hr/>	<hr/>
	4.120.838.065	2.981.382.480

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022, Công ty không có hàng tồn kho mất phẩm chất, hư hỏng cần trích lập dự phòng.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	2.754.110.214.847	1.431.516.547.055	5.696.077.927	33.367.235.544	4.224.690.075.373
Tăng trong năm	-	-	2.143.347.180	13.680.815.407	15.824.162.587
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	3.432.870.000	3.432.870.000
Thanh lý	-	-	(561.269.292)	-	(561.269.292)
Số dư cuối năm	2.754.110.214.847	1.431.516.547.055	7.278.155.815	50.480.920.951	4.243.385.838.668
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	1.785.904.336.756	1.290.793.466.181	2.195.324.417	9.230.582.042	3.088.123.709.396
Khấu hao trong năm	134.863.160.052	56.275.187.388	581.832.467	6.845.987.133	198.566.167.040
Thanh lý	-	-	(561.269.292)	-	(561.269.292)
Số dư cuối năm	1.920.767.496.808	1.347.068.653.569	2.215.887.592	16.076.569.175	3.286.128.607.144
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	968.205.878.091	140.723.080.874	3.500.753.510	24.136.653.502	1.136.566.365.977
Số dư cuối năm	833.342.718.039	84.447.893.486	5.062.268.223	34.404.351.776	957.257.231.524

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 43.314 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2022: 34.965 triệu VND).

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	4.500.000.000	1.296.087.448	5.796.087.448
Tăng trong năm	-	980.422.598	980.422.598
Số dư cuối năm	4.500.000.000	2.276.510.046	6.776.510.046
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	472.500.000	711.682.594	1.184.182.594
Khấu hao trong năm	90.000.000	184.381.327	274.381.327
Số dư cuối năm	562.500.000	896.063.921	1.458.563.921
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	4.027.500.000	584.404.854	4.611.904.854
Số dư cuối năm	3.937.500.000	1.380.446.125	5.317.946.125

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 1.521 triệu VND (1/1/2022: 383 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

12. Xây dựng cơ bản dở dang

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	11.950.769.949	2.197.656.371
Tăng trong năm	69.639.028.259	20.978.945.373
Xây dựng cơ bản dở dang	19.192.833.555	13.629.227.668
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	50.446.194.704	7.349.717.705
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(3.432.870.000)	(3.876.114.090)
Quyết toán chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	(43.997.998.704)	(7.349.717.705)
Chi phí sửa chữa thường xuyên	(2.454.171.818)	-
Số dư cuối năm	31.704.757.686	11.950.769.949

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Xây dựng Trụ sở Công ty ở đường Hùng Vương	24.728.846.831	5.756.240.549
Công trình sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành	6.448.196.000	-
Máy móc, thiết bị khác	527.714.855	6.194.529.400
	31.704.757.686	11.950.769.949

13. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty TNHH Vật tư và Thiết bị Nam Hải	10.548.964.800	-
Công ty TNHH Xây Dựng Thương mại Ngọc Bảo	4.479.017.241	-
Công ty Cổ phần Công nghệ và giải pháp S5T Việt Nam	3.008.657.520	2.566.694.000
Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC	2.986.032.000	-
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2.207.454.421	1.134.203.607
Công ty Cổ phần Giải pháp IDS Việt Nam	-	5.015.176.800
Công ty TNHH Phát Triển Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Hải Linh	139.809.505	2.699.589.000
Công ty Cổ phần Bảo Trì Năng Lượng	-	2.112.592.240
Công ty TNHH Xây dựng Phú Yên	-	1.984.634.250
Các nhà cung cấp khác	14.860.007.732	7.939.844.960
	38.229.943.219	23.452.734.857

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tập đoàn Điện lực Việt Nam – công ty mẹ cấp cao nhất	2.207.454.421	1.134.203.607
Tổng Công Ty Phát Điện 2- Công ty mẹ	894.596.930	25.245.000
Công ty Viễn thông Điện lực và công nghệ thông tin	276.655.727	22.191.000
	3.378.707.078	1.181.639.607

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu Nhà nước

(a) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Thuế	1/1/2022 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số cần trừ VND	Số đã nộp trong năm VND	Chuyển sang thuế phải thu VND	31/12/2022 VND
Thuế giá trị gia tăng	14.249.199.847	97.428.314.479	(12.112.208.223)	(92.853.831.486)	-	6.711.474.617
Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.669.494.124	38.961.914.317	-	(41.050.049.376)	-	17.581.359.065
Thuế thu nhập cá nhân	601.816.013	735.081.077	-	(1.509.356.973)	172.459.883	-
Thuế tài nguyên	11.127.536.041	86.812.048.941	-	(86.576.485.150)	-	11.363.099.832
Thuế khác	-	120.153.720	-	(120.153.720)	-	-
Các khoản phải nộp khác						
Phí dịch vụ môi trường rừng và phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	15.720.823.152	40.771.873.552	-	(41.661.278.464)	-	14.831.418.240
	61.368.869.177	264.829.386.086	(12.112.208.223)	(263.771.155.169)	172.459.883	50.487.351.754

(b) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	1/1/2022 VND	Chuyển từ thuế phải nộp VND	Số cần trừ VND	31/12/2022 VND
Thuế thu nhập cá nhân	-	172.459.883	-	172.459.883



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Chi phí ủng hộ an sinh xã hội	1.000.000.000	1.000.000.000
Chi phí khác	-	254.464.727
	<hr/> 1.000.000.000	<hr/> 1.254.464.727

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Cổ tức phải trả	24.570.086.649	907.232.216
Thuế giá trị gia tăng đầu ra của doanh thu bán điện chưa xuất hóa đơn	13.382.746.716	15.261.789.004
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	121.549.566	73.689.408
Các khoản phải trả khác	16.995.000	-
	<hr/> 38.091.377.931	<hr/> 16.242.710.628

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	6.233.019.868	5.030.791.932
Trích lập trong năm (Thuyết minh 18)	14.886.462.000	14.651.007.000
Sử dụng trong năm	(13.930.432.738)	(13.399.939.064)
Chi phí khấu hao được phân bổ trong năm	(48.840.000)	(48.840.000)
Số dư cuối năm	7.140.209.130	6.233.019.868

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	1.242.250.000.000	48.000.000.000	129.286.491.145	930.777.286.200	2.350.313.777.345
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	471.146.469.091	471.146.469.091
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	111.148.279.200	(111.148.279.200)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(14.651.007.000)	(14.651.007.000)
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	-	(804.978.000.000)	(804.978.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	1.242.250.000.000	48.000.000.000	240.434.770.345	471.146.469.091	2.001.831.239.436
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	643.211.103.042	643.211.103.042
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	94.229.293.818	(94.229.293.818)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(14.886.462.000)	(14.886.462.000)
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	-	(372.675.000.000)	(372.675.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	1.242.250.000.000	48.000.000.000	334.664.064.163	632.566.816.315	2.257.480.880.478

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

19. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2022		1/1/2022	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	124.225.000	1.242.250.000.000	124.225.000	1.242.250.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	124.225.000	1.242.250.000.000	124.225.000	1.242.250.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày báo cáo:

	Tại ngày 31/12/2022 và 1/1/2022		
	Số lượng cổ phiếu phổ thông	Vốn cổ phần VND	Tỉ lệ sở hữu (%)
Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty Cổ phần	76.740.931	767.409.310.000	61,78%
Công ty TNHH Năng Lượng REE	32.000.000	320.000.000.000	25,76%
Các cổ đông khác	15.484.069	154.840.690.000	12,46%
	124.225.000	1.242.250.000.000	100,00%

Công ty mẹ, Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty Cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

20. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 5 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức 310.563 triệu VND (tương đương 2.500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2021 và tại cuộc họp ngày 12 tháng 12 năm 2022, Hội đồng Quản trị đã thông qua việc tạm ứng cổ tức của năm 2022 với số tiền 62.112 triệu VND (tương đương 500 VND/cổ phiếu) (năm 2021: phân phối khoản cổ tức 804.978 triệu VND (tương đương 6.480 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2020).

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển của Công ty được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Biến động trong kỳ của quỹ đầu tư phát triển như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	240.434.770.345	129.286.491.145
Trích lập trong năm (Thuyết minh 18)	94.229.293.818	111.148.279.200
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	334.664.064.163	240.434.770.345

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	6.400.000.000	-
Đã duyệt và đã ký hợp đồng	16.482.019.553	31.389.964.205
	<hr/>	<hr/>
	22.882.019.553	31.389.964.205

23. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng hóa (điện) đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

24. Giá vốn hàng bán

	2022 VND	2021 VND
Chi phí khấu hao và phân bổ	198.518.150.413	195.864.197.753
Chi phí nhân công	23.421.943.381	20.417.916.567
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.827.733.026	4.897.185.232
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	43.997.998.704	8.329.117.705
Chi phí nguyên vật liệu	1.506.637.705	1.504.402.268
Chi phí thuê, phí và lệ phí	127.583.922.493	100.625.548.217
Chi phí khác	35.450.040.755	26.974.966.148
	437.306.426.477	358.613.333.890

25. Doanh thu hoạt động tài chính

	2022 VND	2021 VND
Thu nhập lãi tiền gửi ngân hàng	31.260.705.281	34.879.477.875

26. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	23.796.448.055	19.559.040.352
Chi phí khấu hao và phân bổ	273.557.954	293.099.375
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.749.471.314	3.160.867.211
Chi phí khác	27.554.623.851	21.526.474.089
	55.374.101.174	44.539.481.027

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	2.270.000.000	2.072.257.339
Chi phí nhân công và nhân viên	47.218.391.436	39.976.956.919
Chi phí khấu hao và phân bổ	198.791.708.367	196.157.297.128
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.577.204.340	8.058.052.443
Chi phí thuế, phí và lệ phí	127.701.076.213	100.734.353.252
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	43.997.998.704	8.329.117.705
Chi phí khác	62.124.148.591	56.153.897.836

28. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành		
Năm hiện hành	38.961.914.317	29.862.015.257

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	682.173.017.359	501.008.484.348
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	68.217.301.736	50.100.848.435
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với các khoản thu nhập khác	3.156.056.495	3.082.327.849
Chi phí không được khấu trừ thuế	238.807.414	312.111.191
Ưu đãi thuế	(32.650.251.328)	(23.633.272.218)
	38.961.914.317	29.862.015.257

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế.

Các quy định hiện hành về thuế cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022). Luật thuế thu nhập doanh nghiệp cũng quy định rằng nếu Công ty không phát sinh lợi nhuận chịu thuế trong ba năm liên tiếp từ năm đầu tiên Công ty có doanh thu thì thời gian miễn thuế trên sẽ được tính bắt đầu từ năm thứ tư dù có lợi nhuận chịu thuế hay không.

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu mức thuế suất thuế thu nhập thông thường là 20%.

29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

(a) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2022 VND	2021 (điều chỉnh lại) VND	2021 (theo báo cáo trước đây) VND
Lợi nhuận thuần trong năm	643.211.103.042	471.146.469.091	471.146.469.091
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(14.886.462.000)	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	643.211.103.042	456.260.007.091	471.146.469.091

(*) Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa thể ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Nếu Công ty phân bổ quỹ khen thưởng, phúc lợi, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được điều chỉnh lại sau khi Công ty nhận được số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021 được phê duyệt.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2022 Cổ phiếu	2021 Cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	124.225.000	124.225.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	124.225.000	124.225.000

(c) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2022 VND/cổ phiếu	2021 (điều chỉnh lại) VND/cổ phiếu	2021 (theo báo cáo trước đây) VND/cổ phiếu
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.178	3.673	3.793

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được điều chỉnh lại do lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được điều chỉnh lại.

30. Các công cụ tài chính

(a) Quản lý rủi ro tài chính

(i) Tổng quan

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Công ty như thế nào, và kiểm toán tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Công ty gặp phải.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khung quản lý rủi ro

Ban Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty. Ban Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Công ty.

Các chính sách quản lý rủi ro của Công ty được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp, và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Công ty. Công ty, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

(b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro tổn thất tài chính cho Công ty nếu khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng, và rủi ro này phát sinh chủ yếu từ các khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu ngắn hạn và dài hạn khác.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền gửi ngân hàng	(i)	4.263.557.960	3.840.989.945
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	(i)	858.500.000.000	558.000.000.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	(ii)	531.999.750.440	376.454.525.940
Phải thu ngắn hạn khác	(ii)	12.183.249.550	14.146.822.290
Phải thu dài hạn khác	(ii)	-	5.000.000.000
		<hr/>	<hr/>
		1.406.946.557.950	957.442.338.175

(i) Tiền gửi ngân hàng và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi ngân hàng và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu ngắn hạn khác và phải thu dài hạn khác

Phải thu ngắn hạn của khách hàng chủ yếu liên quan đến các khoản phải thu từ các bên liên quan trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Lịch sử thu hồi các khoản phải thu từ các bên liên quan này nằm trong khung thời gian có thể chấp nhận được. Do đó, Ban Giám đốc tin rằng rủi ro tín dụng mà Công ty phải chịu liên quan đến các khoản phải thu của khách hàng là tương đối nhỏ.

Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu ngắn hạn khác và phải thu dài hạn khác chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu là khoản phải thu từ các công ty có lịch sử trả nợ đáng tin cậy đối với Công ty. Ban Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

Không có khoản phải thu nào đã quá hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (1/1/2022: Không).

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND	1 – 2 năm VND	2 – 5 năm VND
Phải trả người bán ngắn hạn	38.229.943.219	38.229.943.219	38.229.943.219	-	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	38.091.377.931	38.091.377.931	38.091.377.931	-	-
	77.321.321.150	77.321.321.150	77.321.321.150	-	-

Ngày 1 tháng 1 năm 2022

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND	1 – 2 năm VND	2 – 5 năm VND
Phải trả người bán ngắn hạn	23.452.734.857	23.452.734.857	23.452.734.857	-	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.254.464.727	1.254.464.727	1.254.464.727	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	16.242.710.628	16.242.710.628	16.242.710.628	-	-
	40.949.910.212	40.949.910.212	40.949.910.212	-	-

Công ty quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản đầu tư ngắn hạn.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái và lãi suất sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro lãi suất

Tại ngày kết thúc năm kế toán năm, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định		
▪ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	858.500.000.000	558.000.000.000
Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi		
▪ Tiền gửi ngân hàng	4.263.557.960	3.840.989.945

Mỗi thay đổi 200 điểm cơ bản sẽ làm tăng hoặc giảm 68 triệu VND lợi nhuận thuần của Công ty (2021: 31 triệu VND). Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là tỷ giá hối đoái.

(ii) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Công ty có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua, bán bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty, là VND. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là USD.

Rủi ro tỷ giá hối đoái của Công ty được quản lý bằng cách giữ mức rủi ro ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết để xử lý việc mức rủi ro tỷ giá hối đoái ngắn hạn vượt mức cho phép.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022, Công ty không chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái do Công ty không có tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(e) Giá trị hợp lý

(i) Giá trị ghi sổ

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được trình bày tại bảng cân đối kế toán như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2022	1/1/2022
	VND	VND
Tài sản tài chính		
<i>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</i>		
▪ Tiền và các khoản tương đương tiền	4.347.235.928	4.469.299.788
▪ Phải thu ngắn hạn của khách hàng	531.999.750.440	376.454.525.940
▪ Phải thu ngắn hạn khác	12.183.249.550	14.146.822.290
▪ Phải thu dài hạn khác	-	5.000.000.000
<i>Được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:</i>		
▪ Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng đến 1 năm	858.500.000.000	558.000.000.000
Nợ phải trả tài chính		
<i>Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:</i>		
▪ Phải trả người bán ngắn hạn	(38.229.943.219)	(23.452.734.857)
▪ Chi phí phải trả ngắn hạn	(1.000.000.000)	(1.254.464.727)
▪ Phải trả ngắn hạn khác	(38.091.377.931)	(16.242.710.628)

(ii) Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Công ty mẹ cấp cao nhất		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Mua dịch vụ	993.217.260	921.993.152
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty cổ phần (trước đây là Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty TNHH Một Thành Viên)		
Chia cổ tức	230.222.793.000	497.281.232.880
Chi phí lãi vay	-	2.763.734.548
Trả nợ gốc vay	-	48.166.866.953
Các bên liên quan khác		
Công ty Mua Bán Điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Doanh thu bán điện	1.143.295.980.060	873.124.396.303
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam		
Chia cổ tức	26.880.000.000	58.060.800.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Chia cổ tức	12.000.000.000	25.920.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi		
Chia cổ tức	3.840.000.000	8.294.400.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1		
Mua dịch vụ	-	1.160.727.273
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3		
Mua dịch vụ	3.506.000.000	779.487.465
Công ty viễn thông điện lực và công nghệ thông tin		
Mua dịch vụ	254.464.727	254.464.727
Công ty TNHH Năng Lượng REE		
Chia cổ tức	96.000.000.000	207.360.000.000

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Tổng Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	684.799.000	683.998.000
Các thành viên khác trong Ban Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	1.771.138.500	1.747.593.000
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Ông Nguyễn Văn Tặng - Chủ tịch		
Tiền lương và thưởng	711.812.000	701.769.500
Ông Trần Lý - Thành viên		
Thù lao	-	72.000.000
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt - Thành viên		
Thù lao	82.800.000	72.000.000
Ông Nguyễn Anh Vũ - Thành Viên		
Thù lao	82.800.000	72.000.000
Ông Lê Tuấn Hải - Thành viên		
Thù lao	82.800.000	51.420.000
Thành viên Ban Kiểm soát		
Ông Ngô Đức Thắng - Trưởng Ban Kiểm soát		
Tiền lương và thưởng	628.149.500	598.959.500
Các Thành viên khác trong Ban Kiểm soát		
Thù lao	165.600.000	91.200.000

32. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ngày 6 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Đặng Thị Lanh
 Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Đoàn Thị Mỹ Đông
 Kế toán trưởng

Trần Lý
 Tổng Giám đốc

BÁO CÁO

**Về việc Tổng mức chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện
thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022**

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 945/NQ-SBH ngày 24/5/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 405/NQ-SBH ngày 28/02/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt Quyết toán tổng Quỹ tiền lương, thù lao và an toàn điện thực hiện năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 844/NQ-SBH ngày 26/4/2023, 1067/NQ-SBH ngày 26/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã nỗ lực, quyết liệt trong chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty; chỉ đạo thực hiện các giải pháp tiết giảm và TUHCP, ... đem lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động SXKD của Công ty. Vì vậy, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022 so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã giao, cụ thể: sản lượng điện phát 938,56 triệu kWh đạt 162,7% kế hoạch năm; tổng doanh thu thực hiện 1.174,85 tỷ đồng đạt 170,6% kế hoạch năm; tổng chi phí thực hiện 492,68 tỷ đồng đạt 93,4%; lợi nhuận trước thuế 682,17 tỷ đồng đạt 423,7% kế hoạch năm.

Hội đồng quản trị xin báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 là **1.623.457.000 đồng**, trong đó bao gồm:

- Tiền lương, thù lao và an toàn điện của Hội đồng quản trị: 889.739.000 đồng.
- Tiền lương, thù lao và an toàn điện của Ban kiểm soát: 733.718.000 đồng.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo)

Với nội dung trên, Hội đồng quản trị kính báo cáo ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.



Nguyễn Văn Tặng

**Phụ lục: Chi tiết Tổng mức chi trả tiền lương, thù lao và
an toàn điện thực hiện năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SBH ngày /5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty)

ĐVT: đồng

Sst	Họ tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Tiền lương thực hiện năm 2022	Thù lao thực hiện năm 2022	An toàn điện thực hiện năm 2022	Tổng tiền lương, thù lao và an toàn điện thực hiện năm 2022	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị						889.739.000	
-	Nguyễn Văn Tặng	Chủ tịch HĐQT	12	556.080.000		85.259.000	641.339.000	
-	Nguyễn Anh Vũ	Thành viên HĐQT	12		82.800.000		82.800.000	
-	Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	12		82.800.000		82.800.000	
-	Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	12		82.800.000		82.800.000	
2	Ban kiểm soát						733.718.000	
-	Ngô Đức Thắng	Trưởng Ban	12	494.292.000		73.826.000	568.118.000	
-	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	12		82.800.000		82.800.000	
-	Tài Hoàng Nhật Quang	Thành viên	12		82.800.000		82.800.000	
	Tổng cộng						1.623.457.000	

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**
Số: 1074/TTr-SBH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Phú Yên, ngày 26 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao
của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2023

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 844/NQ-SBH ngày 26/4/2023, 1067/NQ-SBH ngày 26/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023, với tổng giá trị là **1.666.560.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó bao gồm:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 933.120.000 đồng.
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 733.440.000 đồng.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo).

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tạng

Phụ lục: Chi tiết Kế hoạch tiền lương, thù lao
năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SBH ngày /5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty)
ĐVT: đồng

Stt	Chức danh	Số người	Số tháng làm việc	Tiền lương	Thù lao	Tổng quỹ tiền lương, thù lao	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị					933.120.000	
-	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách	01	12	609.120.000		609.120.000	
-	Thành viên Hội đồng quản trị	3,38	12		324.000.000	324.000.000	
2	Ban kiểm soát					733.440.000	
-	Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách	01	12	541.440.000		541.440.000	
-	Thành viên Ban kiểm soát	02	12		192.000.000	192.000.000	
	Tổng cộng					1.666.560.000	

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**
Số: 1079/TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Phủ Yên, ngày 26 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC
bán niên năm 2023 và BCTC năm 2023

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 844/NQ-SBH ngày 26/4/2023, 1067/NQ-SBH ngày 26/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

Để thuận tiện trong việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2023 và BCTC năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho phép kiểm toán, để thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2023 và BCTC năm 2023 của Công ty.

Với nội dung trên, Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Ngô Đức Thăng